

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

*V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Chí Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê VănVững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 662/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 312/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1979

Bị đơn: Lê Hoàng H, sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị Đ có mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, chị và anh H về sống chung với nhau, do mai mối, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới. Ngày 29/10/2002, được chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên nhậu không lo cho gia đình. Chị đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh

H tính nào tấy, không thay đổi. Năm 2007, chị đã gửi đơn đến Tòa án huyện Tháp Mười, yêu cầu xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn, để vợ chồng hàn gắn, từ khi chung sống hòa hợp cho đến nay, tình cảm vợ, chồng cũng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng H.

Về quan hệ nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lê Thành N, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Lê Thành H1 sinh ngày 07/01/2004, hiện đang sống chung với chị Đ, chị Đ yêu cầu được nuôi con Lê Thành Hậu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lê Hoàng H:* Từ ngày thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh vắng mặt và không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020 của chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh H, ngoài ra không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện chị Đ và anh H sống với nhau từ năm 2000, được chứng nhận kết hôn ngày 29/10/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên nhậu không lo cho gia đình. Chị đã cho anh nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh H tính nết tật này, không thay đổi. Năm 2007, chị đã gửi đơn đến Tòa án huyện Tháp Mười nhưng sau đó rút đơn, để vợ chồng hàn gắn. Từ khi chung sống hòa hợp cho đến nay tình cảm vợ, chồng cũng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng H là phù hợp theo Điều 8, 9, 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Có 02 con chung tên Lê Thành N, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Lê Thành H1, sinh ngày 07/01/2004, hiện đang sống chung với chị Đ. Chị Đ yêu cầu được nuôi cháu Lê Thành Hậu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

[5] Đối với bị đơn, anh Lê Hoàng H, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đ phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Ngọc Đ được ly hôn với anh Lê Hoàng H.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Có 02 con chung tên Lê Thành N, sinh năm 2000, đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thành H1, sinh ngày 07/01/2004, chị Đ không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về quan hệ chia tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không có.

5. *Về án phí*: Chị Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011436, ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Chị Nguyễn Ngọc Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Hoàng H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày lập biên bản niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CCTHADS huyện Tháp Mười;
- Lưu hồ sơ vụ án (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Chí Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Vững

Đào Văn Hiến

Huỳnh Chí Thiện